

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG TRÊN WINDOWS
MSHP: 220086

1. Thông tin chung (General information):

| <i>Loại học phần</i> | <i>Số tín chỉ</i> | <i>Số giờ dự giảng</i> | <i>Giờ tự học và giờ học khác</i> |
|---|-------------------|------------------------|-----------------------------------|
| Đại cương <input checked="" type="checkbox"/> | Lý thuyết: 1 | Lý thuyết: 1 | 1 |
| Cơ sở <input type="checkbox"/> | Thực hành: 1 | Thực hành: 1 | |
| Chuyên ngành <input type="checkbox"/> | | | |

Đối tượng học:

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Công nghệ Thông tin

Chuyên ngành: (nếu có)

Học kỳ: I

Năm thứ: 1

Điều kiện tham gia học phần:

| | | |
|---------------------|--|--|
| Học phần tiên quyết | Tên: Lập trình hướng đối tượng MSHP: 220096 Tên: Cơ sở dữ liệu MSHP: 220099 | |
| Học phần song hành | Không | |
| Các yêu cầu khác | Về kiến thức: | [Kiến thức] học phần |
| | Về kỹ năng: | - [Kỹ năng 1] học phần - [Kỹ năng 2] h học phần |
| | Về thái độ: | [Thái độ] học phần |

2. Nguồn học liệu (Learning resources):

| | |
|-----------------------------------|--|
| Giáo trình/Tài liệu học tập chính | [1] [tên tác giả](năm xuất bản). <i>[tên tài liệu]</i> . [nguồn] [2] [tên tác giả](năm xuất bản). <i>[tên tài liệu]</i> . [nguồn] |
| Tài liệu tham khảo thêm | [3] [tên tác giả](năm xuất bản). <i>[tên tài liệu]</i> . [nguồn] |
| Các loại học liệu khác | [4] [tên tác giả](năm xuất bản). <i>[tên tài liệu]</i> . [nguồn] [5] [tên tác giả](năm xuất bản). <i>[tên tài liệu]</i> . [nguồn] |

3. Mô tả học phần (Course description):

[Mô tả học phần]

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes):

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

| | Chuẩn đầu ra của học phần | Đáp ứng CĐR của CTĐT | Trình độ năng lực | TUA |
|------------------------|--|----------------------------|----------------------|-----|
| ❖ Về kiến thức: | | | | |
| 1 | Trình bày các khái niệm cơ bản về xác suất | PLO1, PLO3, PLO10 | 2 | TUA |
| 2 | [nội dung chuẩn đầu ra] | PLO1 | 2 | TUA |
| ❖ Về kỹ năng | | | | |
| 3 | Trình bày các khái niệm cơ bản về xác suất | PLO1 | 2 | TUA |
| 4 | [nội dung chuẩn đầu ra] | PLO1 | 2 | TUA |
| ❖ Về thái độ | | | | |
| 5 | Trình bày các khái niệm cơ bản về xác suất | PLO1 | 2 | TUA |
| 6 | [nội dung chuẩn đầu ra] | PLO1 | 2 | TUA |

5. Nội dung học phần (Course content)

| Nội dung | CDR học phần | Số giờ | | Giờ tự học và giờ học khác |
|-------------------------------|--------------|----------|----------|----------------------------|
| | | LT | TH | |
| Chương 1. [Tên chương] | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 1.1. [Chi tiết chương] | | | | |
| <i>Kỹ năng mềm và thái độ</i> | 1 | | | |
| Chương 2. [Tên chương] | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2.1. [Chi tiết chương] | | | | |
| <i>Kỹ năng mềm và thái độ</i> | 1 | | | |

6. Phương pháp dạy và học (Teaching and learning methods):

- Diễn giảng
- Vấn đáp (Questions – Answers)
- Hoạt động nhóm (Group-based Learning)
- Học dựa trên dự án (Project-based Learning)
- Thao tác mẫu (Demo)

7. Đánh giá học phần (Course assessment):

| | Hình thức đánh giá/thời gian | Nội dung đánh giá | CDR của học phần | Tiêu chí đánh giá | Tỷ lệ % |
|---|--|--------------------------|------------------|-------------------|---------|
| Đánh giá quá trình | Kiểm tra lý thuyết hoặc Kiểm tra thực hành | Từ Chương 1 đến Chương 1 | Từ 1 đến 1 | Theo đáp án | 25% |
| | Bài tập lớn | Từ Chương 1 đến Chương 1 | Từ 1 đến 1 | Theo đáp án | 25% |
| Đánh giá kết thúc học phần (Chọn 1 trong 2) | Đồ án (nhóm) | Từ Chương 1 đến Chương 1 | Từ 1 đến 1 | Theo đáp án | 50% |
| | Thi thực hành | Từ Chương 1 đến Chương 1 | Từ 1 đến 1 | Theo đáp án | 25% |

8. Các quy định (Course requirements and expectation):

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp phải nghỉ học vì lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20% số giờ dự giảng của học phần bị xem như không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau. Những trường hợp khác phải do Ban Giám hiệu hoặc Trưởng khoa quyết định.

8.2. Quy định về hành vi trong lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại để nghe nhạc trong giờ học.
- Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.

8.3. Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Trà Vinh.

9. Dự kiến danh sách cán bộ tham gia giảng dạy

TS: Nguyễn Trần Diễm Hạnh

Ths: Phạm Thị Trúc Mai

Ngày phê duyệt:/...../

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN

BIÊN SOẠN

Huỳnh Văn Thanh

GIẢNG VIÊN

PHẢN BIỆN

Phạm Thị Trúc Mai